

Bản án số: 13/2020/HS-ST  
Ngày 03/03/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Cơ Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lâm Ngọc Minh
2. Ông Trần Nghiệp Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 03 năm 2020 tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Hồng T; sinh ngày 09/6/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: xxx Hồng Bàng, Phường x, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở: Phòng 404 khách sạn xx, số x Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (chết) và bà Diệp Thị N (chết); tiền án: Ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 38/2013/HSST. Ngày 27/12/2016 bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 173/2016/HSST; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lương Ngọc H, sinh năm 1998; nơi cư trú: xx Trịnh Đình Trọng, phường xx, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lý Hoàng Lê M, sinh năm 1991; nơi cư trú: xx Dương Thị Mười, phường xxx, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 28/6/2019, tại trước nhà số 6/17/5 Tân Hóa, Phường 1, Quận 11, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 11 phát hiện đối tượng Phạm Hồng T điều khiển xe máy hiệu Taurus màu trắng, biển số 54F2-7047 chở đối tượng Lương Ngọc H, có biểu hiện nghi vấn nên mời các đối tượng về trụ sở Công an Phường 1, Quận 11 làm việc. Tại trụ sở, Công an đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong túi quần sau bên trái của đối tượng T có 01 ví nhỏ bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng; đối tượng T khai nhận là ma túy nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển giao đối tượng cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý (BL 75-76, 78).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành trưng cầu giám định tinh thể không màu chứa trong 07 gói nylon và chất bột màu hồng chứa trong 01 gói nylon thu giữ của đối tượng Phạm Hồng T.

Tại Bản kết luận giám định số 1384/KLGD-H ngày 05/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0917g, loại Methamphetamine; bột màu hồng được ký hiệu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0571g, loại Methamphetamine” (BL 40).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành khám xét nơi ở của bị can Phạm Hồng T tại Phòng 404 khách sạn xx, số x Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thu giữ được: 01 bình gas mini, 01 kéo và 01 ống hút (BL 32-33).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, đối tượng Lương Ngọc H khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/6/2019, đối tượng H đi xe Grab từ nhà đến khách sạn Hương Lan gặp bị can T và bạn trai tên là Hoàng Phúc. Tại đây, đối tượng H và bị can T có sử dụng ma túy cùng với nhau nhưng đối tượng Phúc không có sử dụng. Sau đó, bị can T lấy xe chở đối tượng H cùng đi đến khu vực Phường 1, Quận 11 để mua vỏ xe. Khi đến nơi, bị can T đang chọn vỏ xe thì đối tượng H có cuộc điện thoại gọi đến nên đi bộ ra đầu hẻm để nghe. Lúc này có Công an đến kiểm tra và đưa đối tượng H về trụ sở Công an Phường 1, Quận 11 làm việc. Tại trụ sở Công an Phường 1, đối tượng H cũng thấy bị can T đã được đưa về phường làm việc. Khi Công an tiến hành kiểm tra người của bị can T và phát hiện trong túi quần sau bên trái có 01 ví nhỏ bên trong có chứa 07 gói ma túy đá và 01 gói ma túy màu hồng. Đối tượng H khai không biết việc bị can T có cất giữ ma túy trong người. Ngoài ra, đối tượng H khai quen biết với đối tượng Phúc thông qua giới thiệu của bị can T nên không biết rõ lai lịch của đối tượng Phúc. (BL 116-117)

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, ban đầu bị can Phạm Hồng T khai nhận: 07 gói nylon do Công an thu giữ của bị can là ma túy và 01 gói bột màu hồng là hồng phiến do bị can T mua của một người tên Chung (không rõ lai lịch) tại khu vực Ba Cây Dừa, Phường 14, Quận 8. Bị can T mua 07 gói ma túy trên với giá là 1.000.000 đồng; riêng 01 gói ma túy màu hồng là do bị can xin thêm về để sử dụng thử.

Ngày 28/6/2019, bị can T đang ở cùng với đối tượng H và một người bạn tên Phúc (chưa rõ lai lịch) tại Phòng 404 khách sạn xx, số x Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú thì bị can nhận được điện thoại của một người tên Bảo (chưa rõ lai lịch) kêu bị can T mang qua cho Bảo 300.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch ở đầu hẻm ngay tiệm cầm đồ Hòa Hưng tại Phường 1, Quận 11. Do đang sử dụng ma túy nên hơn một giờ sau thì bị can T chở theo đối tượng H đến điểm hẹn. Vì chưa thấy đối tượng Bảo nên bị can T vào trong hẻm định mua vỏ xe thì bị Công an mời về trụ sở công an làm việc. Bị can T khai quen biết với đối tượng Phúc được vài tháng nhưng không biết lai lịch và địa chỉ nơi cư trú của đối tượng Phúc. (BL 108, 118-123).

Quá trình điều tra, bị can Phạm Hồng T thay đổi lời khai, không thừa nhận việc cất giữ ma túy để bán mà khai cất giữ 08 gói ma túy để sử dụng; bị can T không thừa nhận bán ma túy cho đối tượng Bảo. Bị can Phạm Hồng T khai nhận: Ngày 28/6/2019 đối tượng Bảo điện thoại rủ bị can T sử dụng ma túy. Sau đó, bị can T chở đối tượng H đi mua vỏ xe và bị can T có mang theo ma túy để đến điểm hẹn gặp Bảo để cùng sử dụng với đối tượng Bảo nhưng chưa gặp được thì bị bắt giữ. Bị can T không thừa nhận sử dụng ma túy chung với đối tượng H và đối tượng Phúc tại khách sạn Hương Lan. Bị can T khai là gặp đối tượng H trước cửa khách sạn và chở đối tượng H đi mua vỏ xe; đối tượng H không lên phòng của bị can. Trong khi đó, đối tượng H khai có lên phòng của bị can T để cùng sử dụng ma túy chung, sau đó mới cùng bị can đi mua vỏ xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã tiến hành cho bị can T và đối tượng Lương Ngọc H đối chất với nhau nhưng vẫn không làm rõ được mâu thuẫn về lời khai của hai bên về việc bị can T và đối tượng H có sử dụng ma túy chung với nhau vào ngày 28/6/2019 hay không và tại đâu. (BL 109-113, 134-135, 138-143)

Vật chứng của vụ án:

- Hai gói niêm phong ghi vụ số 1384 có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định.

- 01 ví (bóp) nhỏ màu nâu; 01 bình gas mini; 01 kéo và 01 ống hút.

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 435.000 đồng, là tài sản của bị can Phạm Hồng T.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model RM; 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng bị vỡ màn hình trước; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, là tài sản của bị can T.

- 01 xe máy hiệu Taurus màu trắng đen biển số 54F2-7047; số khung RLCS16S10-AY079157; số máy 16S1-079154. Bị can T khai mua chiếc xe trên từ một người thanh niên không rõ lai lịch tại tiệm game bắn cá với giá 2.400.000 đồng. Việc mua xe không có làm giấy tờ mua bán. Theo Bản kết luận giám định số 5575/KLGD-X(Đ6) ngày 23/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy xe là không thay đổi. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định được chiếc xe trên có biển số thật là 55N1-1068 do ông Trần Thanh Khả T (sinh năm 1977; địa chỉ: x Tên Lửa, phường xxxx, quận Bình Tân) làm chủ sở hữu. Ông T2 đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú từ năm 2010, hiện không rõ nơi cư trú của ông T2. Biển số xe 54F2-7047 là biển số được cấp cho xe hiệu Honda Air Blade do ông Lý Lê

Hoàng M (sinh năm 1991; địa chỉ: xx Lê Văn Sỹ, Phường x, Quận 3) làm chủ sở hữu. Năm 2011 ông M đã bán xe cho một người thợ sửa xe tên Cường (không rõ lai lịch) với giá là 17.000.000 đồng; khi bán xe, hai bên không làm giấy tờ mua bán hay sang tên chủ quyền xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có công văn đăng báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe máy nêu trên nhưng đến nay chưa có kết quả (BL 46, 49, 81, 92, 130-131).

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKSQ11 ngày 20/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can Phạm Hồng T tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Lương Ngọc H và ông Lý Hoàng Lê M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã cung cấp lời khai và chứng cứ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 15 giờ ngày 28/6/2019, tại trước nhà số 6/17/5 Tân Hóa, Phường 1, Quận 11, bị cáo Phạm Hồng T đã có hành vi cất giữ trong túi quần sau bên trái 01 ví nhỏ bên trong có 07 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,0917g, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa chất bột màu hồng là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,0571g, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng chất ma túy mà bị cáo cất giữ là 1,1488g, loại Methamphetamine.

Bị cáo Phạm Hồng T khai nhận sử dụng và nghiện chất ma túy từ năm 2013. Lời khai này phù hợp với thời gian các lần bị cáo bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2013 và năm 2016; phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy do Bệnh viện Quận 11 thực hiện đối với bị cáo ngày 28/6/2019.

Bị cáo Phạm Hồng T cất giấu ma túy nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, biết rõ ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển. Song do nghiện ma túy

và muốn thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý các chất gây nghiện, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, chống lại chủ trương bài trừ tệ nạn ma túy của Nhà nước. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị và giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo có một tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2013 và đã tái phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2016. Bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết “tái phạm nguy hiểm” đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là hai gói được niêm phong ghi vụ số 1384, bên trong có ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm tàng trữ. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

Vật chứng là một ví (bóp) nhỏ màu nâu, một bình gas mini, một kéo và một ống hút là dụng cụ để sử dụng ma túy và cất giữ ma túy. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, tiêu hủy.

Vật chứng là tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 435.000 đồng, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 gửi tại Kho bạc Nhà nước Quận 11 theo Công văn số 1045/MT ngày 03/7/2019, là tài sản của bị cáo Phạm Hồng T không liên quan việc phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Vật chứng là một điện thoại di động hiệu iphone màu đen đã qua sử dụng, một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model RM, một điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng bị vỡ màn hình trước và một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, là tài sản của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Vật chứng là một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là tài sản bị cáo T sử dụng để liên lạc với đối tượng tên Bảo cùng sử dụng ma túy, là phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng là một xe máy hiệu Taurus màu trắng đen biển số 54F2-7047; số khung RLCS16S10-AY079157; số máy 16S1-079154. Bị cáo T khai mua chiếc xe trên từ một người thanh niên không rõ lai lịch tại tiệm game bắn cá với giá 2.400.000 đồng. Việc mua xe không có làm giấy tờ mua bán. Theo Bản kết luận giám định số 5575/KLGD-X(Đ6) ngày 23/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy xe là không thay đổi. Qua xác minh, Cơ quan điều tra đã xác định được chiếc xe trên có biển số thật là 55N1-1068 do ông Trần Thanh Khả T (sinh năm 1977; địa chỉ: x Tên Lửa, phường xxxx, quận Bình Tân) làm chủ sở hữu. Ông T2 đã bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú từ năm 2010, hiện không rõ nơi cư trú của ông T2. Biển số xe 54F2-7047 là biển số được cấp cho xe hiệu Honda Air Blade do ông Lý Lê Hoàng M (sinh năm 1991; địa chỉ: xx Lê Văn Sỹ, Phường x, Quận 3) làm chủ sở hữu. Năm 2011 ông M đã bán xe cho một người thợ sửa xe tên Cường (không rõ lai lịch) với giá là 17.000.000 đồng; khi bán xe, hai bên không làm giấy tờ mua bán hay sang tên chủ quyền xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã có công văn đăng báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe máy nêu trên nhưng đến nay chưa có kết quả. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở để xác định bị cáo T đã sử dụng chiếc xe trên để đến nơi hẹn với đối tượng Bảo, cùng sử dụng ma túy, đây là phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe nêu trên chưa xác định được chủ sở hữu do ông Trần Thanh Khả T vắng mặt tại nơi cư trú, chưa có cơ sở để xác định ông T2 đã chuyển nhượng quyền sở hữu hay chưa và chuyển nhượng cho ai nên giải quyết giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không xác định được chủ sở hữu của chiếc xe nêu trên trong thời hạn luật định thì giải quyết tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với chiếc xe trên theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với biển số 54F2-7047 không được cơ quan có thẩm quyền cấp cho các chiếc xe mà bị cáo đang sử dụng nên không được phép lưu hành; căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết tịch thu tiêu hủy.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Hồng T, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xem xét vai trò, trách nhiệm của các đối tượng có liên quan trong vụ án:

Đối tượng Lương Ngọc H thừa nhận vào ngày 28/6/2019 có sử dụng ma túy chung với bị cáo Phạm Hồng T tại khách sạn Hương Lan, số 593 Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú. Lời thừa nhận này của đối tượng H không được bị cáo Phạm Hồng T thừa nhận nhưng phù hợp với kết quả xét nghiệm chất ma túy do Bệnh viện Quận 11 thực hiện đối với đối tượng H vào ngày 28/6/2019. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không xác định được đối tượng H biết hoặc cùng có hành vi cất giữ ma túy với bị cáo Phạm Hồng T nên không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với đối tượng Lương Ngọc H, vì vậy, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý giao đối tượng H cho địa phương nơi cư trú là Ủy ban nhân dân phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú quản lý, đồng thời đưa đối tượng H vào tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối tượng tên Phúc là bạn của đối tượng Lương Ngọc H và bị cáo Phạm Hồng T do chưa xác định được lai lịch nên chưa thể triệu tập để điều tra xác định đối tượng Phúc có cùng tham gia sử dụng ma túy, có biết hay có cùng thực hiện hành vi cất giữ ma túy với bị cáo Phạm Hồng T hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa có cơ sở để xử lý; khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối tượng tên Bảo là người đã gọi điện thoại rủ bị cáo Phạm Hồng T cùng sử dụng ma túy và hẹn gặp tại khu vực ở đầu hẻm ngay tiệm cầm đồ Hòa Hưng tại Phường 1, Quận 11. Do chưa xác định được lai lịch của đối tượng Bảo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa thể triệu tập để điều tra xác định đối tượng Bảo có cùng tham gia sử dụng ma túy, có cùng thực hiện hành vi cất giữ ma túy hay thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Phạm Hồng T hay không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa có cơ sở để xử lý; khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

Đối tượng tên Chung là người đã bán ma túy cho bị cáo Phạm Hồng T tại khu vực Ba Cây Dừa, Phường 14, Quận 8. Do chưa xác định được lai lịch của đối tượng Chung nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 chưa có cơ sở để xử lý; khi nào truy xét được sẽ xử lý sau.

[7] Về xem xét dấu hiệu bị cáo Phạm Hồng T có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và hành vi phạm tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy”:

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo Phạm Hồng T khai cất giữ ma túy để bán lại cho đối tượng tên Bảo nhưng sau đó bị cáo không thừa nhận bán ma túy cho người khác mà mục đích bị cáo cất giữ ma túy là để sử dụng. Ngoài lời khai của bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không truy tìm được chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Phạm Hồng T không thừa nhận việc sử dụng chung ma túy với đối tượng Lương Ngọc H tại Phòng 404 khách sạn xx, số x Lũy Bán Bích, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú. Đối tượng Lương Ngọc H khai nhận có cùng sử dụng ma túy với bị cáo T tại địa chỉ trên vào ngày 28/6/2019. Tuy nhiên, ngoài lời khai của đối tượng H thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 không truy tìm được chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 50; điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2019.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy hai gói được niêm phong ghi vụ số 1384, bên trong có ma túy còn lại sau khi giám định (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 142/MT ngày 22/8/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy một ví (bóp) nhỏ màu nâu, một bình gas mini, một kéo và một ống hút (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/MT ngày 03/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng T tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 435.000 đồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/MT ngày 03/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 và Công văn số 1045/MT ngày 03/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng T một điện thoại di động hiệu iphone màu đen đã qua sử dụng, một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen model RM, một điện thoại di động hiệu Mobell màu trắng bị vỡ màn hình trước và một điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/MT ngày 03/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/MT ngày 03/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Tịch thu tiêu hủy biên số 54F2-7047 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/MT ngày 03/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 11 thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận đổi với một xe máy hiệu Taurus màu trắng đen, số khung RLCS16S10-AY079157, số máy 16S1-079154. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 66/MT ngày 03/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Cơ Dũng**